

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2025
V/v “Ly hôn giữa bà Châu và ông
Đặng, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Long
- Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng C, sinh ngày 30/7/1991.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là: Số A, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Số CCCD: 080191011162; Ngày cấp: 12/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố B, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Số CMND: 301397226.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2025 và tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2025 bà Trần Thị Hồng C là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh) vào năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Hiện nay bà và ông Đ không còn sống chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017. Hiện 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U và Nguyễn Trần Bích C1 đang sống cùng với mẹ, con chung tên Nguyễn Nghi Đ1 đang sống cùng với cha. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; còn con chung tên Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017 bà C đồng ý giao cho ông Đ nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà C về điều kiện kết hôn là đúng và mâu thuẫn vợ chồng là đúng, nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017. Hiện 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U và Nguyễn Trần Bích C1 đang sống cùng với mẹ, con chung tên Nguyễn Nghi Đ1 đang sống cùng với cha. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà C nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; còn con chung tên Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017 do ông nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ, ông Đ không đồng ý nhưng ông Đ không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C. Về nuôi con chung, xét cần ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ được quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Châu Thành, nay là Tòa án nhân dân khu vực 5– Tây Ninh. Bà C, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông Đ có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2025 bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ, ông Đ không đồng ý ly hôn. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng giữa bà C và ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ, ông Đ không đồng ý nhưng ông Đ không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng theo quy định tại các điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông Đ.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017. Hiện 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U và Nguyễn Trần Bích C1 đang sống cùng với mẹ, con chung tên Nguyễn Nghi Đ1 đang sống cùng với cha. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; đồng ý giao con chung tên Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017 cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét cháu Phương U, Bích C1 hiện đang sống cùng với bà C, bà C yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu Nguyễn Nghi Đ1, hiện đang sống cùng với ông Đ, ông Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, hai bên không phải cấp nuôi con cho nhau. Xét cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà C và ông Đ là phù hợp nguyện vọng của hai bên và của các con chung nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà C, ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà C, ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh về toàn bộ nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, ghi nhận tự thỏa thuận của bà C và ông Đặng V nuôi con chung.

[7] Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 09, 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Hồng C ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 06/10/2009; Nguyễn Trần Bích C1, sinh ngày 05/11/2012; cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng (hiện do bà C nuôi dưỡng).

Giao con chung Nguyễn Nghi Đ1, sinh ngày 30/7/2017 cho ông Đặng T nuôi dưỡng (hiện do ông Đ nuôi dưỡng).

Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Không ai được lợi dụng việc thăm nom con hoặc việc trực tiếp nuôi con để cản trở việc nuôi con hoặc việc thăm nom con, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên còn lại. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000608 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- THA dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (nay là xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Trí